

Số: **11** /2017/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 5 năm 2017. Bãi bỏ Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ; giải tỏa, tái định cư.

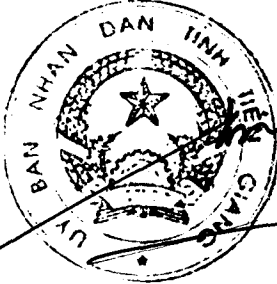
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho;

các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT. *nl*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *nl*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Phạm Anh Tuấn

QUY CHẾ

**Thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND
ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quy chế này không áp dụng cho các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 64, 65 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.
2. Ủy ban nhân dân các cấp.
3. Chủ đầu tư.
4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
5. Tổ chức, cá nhân có đất thu hồi.
6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Để cho nhân dân trong vùng dự án được tham gia ngay từ đầu khi mới lập và phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư có bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư để tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong nhân dân khi triển khai công trình, dự án đầu tư; đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai minh bạch, rõ ràng, đúng pháp luật, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

2. Nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đạt hiệu quả cao. Phát hiện, ngăn chặn để xử lý kịp thời các hoạt động đầu tư không đúng quy hoạch,

sai quy định; các việc làm tiêu cực, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chất lượng công trình, xâm hại đến quyền và lợi ích của nhân dân.

3. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; khắc phục tình trạng áp đặt gây phiền hà, những nhiều chậm trễ, tiêu cực và tham nhũng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thực hiện các chính sách xã hội khác có liên quan, góp phần thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới hiện nay.

Chương II

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CÔNG KHAI; THAM GIA Ý KIẾN VÀ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI

Điều 4. Nội dung công khai

Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã phải công khai, thông báo cho nhân dân trong vùng dự án biết những việc sau:

1. Căn cứ pháp lý làm cơ sở thực hiện thông báo thu hồi đất

a) Hồ sơ dự án: Quyết định hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thông báo thu hồi đất gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thời gian, tiến độ thu hồi đất.

c) Bản vẽ quy hoạch khu vực nhà nước thu hồi đất.

2. Căn cứ pháp lý thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Quyết định thu hồi đất.

c) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Quyết định kiểm đếm bắt buộc và Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (nếu có)

đ) Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

e) Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

g) Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).

h) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

i) Các văn bản có liên quan khác.

Điều 5. Hình thức công khai

Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có thể áp dụng một hoặc đồng thời nhiều hình thức công khai sau:

1. Thông báo bằng văn bản đến người có đất thu hồi.
2. Tổ chức họp phổ biến; đối thoại trực tiếp đến người dân trong khu vực có đất thu hồi.
3. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi.
4. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

Điều 6. Những nội dung người có đất thu hồi tham gia ý kiến

1. Thông tin của người có đất thu hồi; số liệu điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; nguồn gốc của đất thu hồi.
2. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: giá đất tính bồi thường; giá bồi thường nhà ở và vật kiến trúc; giá bồi thường thiệt hại cây trái, hoa màu và vật nuôi; số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi; số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội; số tiền bồi thường, hỗ trợ; việc bố trí tái định cư; việc di dời các công trình của nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư; việc di dời mồ mả; phương án chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm và các chính sách bồi thường có liên quan khác.

Điều 7. Hình thức tham gia ý kiến

Người có đất thu hồi có thể tham gia ý kiến bằng các hình thức sau:

1. Thông qua Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. Tại cuộc họp do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp tổ chức lấy ý kiến với người có đất thu hồi trong khu vực dự án.
3. Thông qua người đại diện của người có đất thu hồi.
4. Trực tiếp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.
5. Thông qua hòm thư góp ý.
6. Kiến nghị bằng văn bản, đơn trình bày gửi cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 8. Quyền của người có đất thu hồi

1. Được sử dụng phần đất hợp pháp còn lại sau khi thu hồi theo quy định pháp luật.

2. Hộ gia đình, cá nhân được quyền lựa chọn hình thức bố trí tái định cư bằng đất hoặc tái định cư bằng tiền theo quy định pháp luật.

3. Được quyền khiếu nại và tố cáo những hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gây thiệt hại đến quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Điều 9. Giám sát của người có đất thu hồi

Người có đất thu hồi trực tiếp giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 và việc tiếp thu, giải quyết các nội dung quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy chế này.

Điều 10. Hình thức thực hiện giám sát

1. Người có đất thu hồi thực hiện giám sát thông qua hoạt động của các cấp chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thanh tra nhân dân.

2. Người có đất thu hồi cử đại diện tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Người có đất thu hồi trực tiếp thực hiện giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với những dự án thu hồi đất có liên quan từ hai đơn vị cấp huyện trở lên.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá đất bồi thường sau khi thông qua Hội đồng thẩm định giá đất, thẩm định bảng giá đất tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các Quyết định quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi thông qua Hội đồng thẩm định các phương án bồi thường tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của người sử dụng đất có liên quan đến bồi thường thực hiện dự án.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định giá đất bồi thường của các dự án trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá cây trái, hoa màu và vật nuôi để làm căn cứ bồi thường.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh giải quyết những vướng mắc về nghĩa vụ tài chính của người có đất thu hồi đối với Nhà nước;

d) Phối hợp với các ngành liên quan giải quyết các vướng mắc trong xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại; chi phí hỗ trợ thuê trụ sở, nhà xưởng cho tổ chức có ảnh hưởng dự án;

đ) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức trích kinh phí cụ thể để tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến không khống chế tỷ lệ 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các huyện, thành, thị.

g) Phối hợp với các ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến bồi thường thực hiện dự án.

3. Sở Xây dựng

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng đơn giá nhà ở và vật kiến trúc thông dụng để tính bồi thường. Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc về bồi thường nhà, vật kiến trúc, công trình khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng xác định vị trí, quy mô khu tái định cư cho phù hợp với quy hoạch phát triển chung của địa phương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp với các ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến bồi thường thực hiện dự án.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và thực hiện các dự án đầu tư, dự án tái định cư, khu dân cư, cụm dân cư bố trí tái định cư phù hợp theo quy hoạch của tỉnh;

b) Xác định sự phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

c) Phối hợp với các ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, hướng dẫn việc áp dụng các quy định về bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng trong lĩnh vực nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi. Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc phát sinh thuộc ngành mình đảm nhiệm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Điều chỉnh, bổ sung đơn giá bồi thường công trình xây dựng trong lĩnh vực nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi thuộc ngành mình đảm nhiệm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan cấp huyện và cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Điều hành toàn diện công tác quy hoạch, xây dựng thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về chính sách đền bù, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ công chức trong việc tổ chức thực hiện.

d) Phê duyệt các phương án quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư của các dự án trên địa bàn và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ và tái định cư các trường hợp thuộc thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo các phòng, ban chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện những việc liên quan đến công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư của các dự án trên địa bàn.

e) Chỉ đạo các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các đơn vị trực thuộc tiến hành việc lập, trình thẩm định và tổ chức thực hiện phương án bồi thường theo quy định. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

g) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật; thực hiện phương án tái định cư trước khi thực hiện cưỡng chế; bảo đảm điều kiện, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc cưỡng chế; bố trí kinh phí cưỡng chế thu hồi đất.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

b) Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chủ trương, chính sách của Nhà nước; các nội dung, trình tự thực hiện giải phóng mặt bằng theo các quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kiểm kê về đất đai, tài sản trên đất được bồi thường, hỗ trợ, hoặc không được bồi thường, hỗ trợ trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đối tượng được bồi thường, hỗ trợ.

d) Giải trình, cung cấp thông tin có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhân dân yêu cầu trong thẩm quyền của mình.

đ) Vận động, giải quyết và xử lý những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người bị thu hồi đất.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trình phê duyệt kế hoạch: thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đối với các dự án thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong phạm vi huyện, thành, thị nơi dự án đi qua đối với trường hợp dự án thu hồi đất có liên quan đến 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên.

c) Chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án và kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; phương án tái định cư đối với dự án trong phạm vi địa phương mình.

d) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi

a) Chủ trì, phối hợp với Tổ chức thực hiện dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng; các đoàn thể tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án;

b) Kiểm tra và xác nhận về nhà, đất, tài sản, hoa màu, vật kiến trúc và các xác nhận khác để làm cơ sở cho việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với các nội dung đã xác nhận.

c) Phối hợp và tạo điều kiện cho việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi và cử người tham gia trong việc giải phóng mặt bằng.

d) Giải quyết các việc khác có liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền của mình; tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để kiến nghị lên cấp trên giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo số lượng và tiến độ đã ghi trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách hiện hành và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giao nhà, đất, tái định cư và nhận bàn giao mặt bằng.

3. Phối hợp Hội đồng bồi thường thực hiện các nhiệm vụ bồi thường.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi

1. Kê khai đúng thực tế về nguồn gốc, diện tích đất, vị trí đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có liên quan tới việc thu hồi đất, tái định cư; bàn giao mặt bằng sau khi đã được bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

2. Phối hợp với đơn vị đo đạc đất đai và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cho đo đạc diện tích đất, kiểm đếm nhà, vật kiến trúc và hoa màu.

3. Cung cấp đầy đủ, chính xác các giấy tờ có liên quan đến nhà, đất.

4. Thực hiện di dời vào khu tái định cư theo đúng thời gian quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Nộp tiền mua nhà hoặc sử dụng đất và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp

Đề nghị Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp:

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trong dự án thông hiểu chủ trương và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Giới thiệu đại diện người có đất bị thu hồi tham gia Hội đồng bồi thường của dự án. Đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này, phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp vận động người có đất thu hồi thực hiện Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

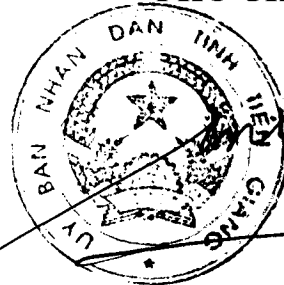
1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải thực hiện nghiêm túc quy chế này.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các huyện, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt nội dung quy chế đề ra.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /*nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn